Ngày soạn 03/09/2024

Ngày dạy 06 ,09,11/9/2024

**BÀI 1: BẦU TRỜI TUỔI THƠ**

 **( 13 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện.

- Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu.

- Biết tóm tắt một văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài.

**2. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án, bài giảng Powerpoint, máy tính, tranh ảnh minh họa về tác giả, tác phẩm.

Máy chiếu, máy tính, bảng phụ.

- Tranh ảnh về nhà văn Nguyễn Quang Thiều và văn bản “Bầy chim chìa vôi”.

- Các phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **1. Ổn định tổ chức**: 1 *phút*

 **2. Kiểm tra:** 3 *phút*

 **3. Bài mới:** *130 phút*

 ***Tiết 1,2,3* : GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

 **ĐỌC VĂN BẢN: BẦY CHIM CHÌA VÔI**

 **( Nguyễn Quang Thiều )**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU ( 5 phút / tiết)*****Mục tiêu:*** Giúp HS:- Định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; - Kết nối trải nghiệm trong cuộc sống của các em với nội dung của văn bản. |
| ***Tổ chức thực hiện*** | ***Nội dung/ Sản phẩm*** |
| - GV nêu nhiệm vụ: *Hãy chia sẻ một trải nghiệm đẹp của tuổi thơ mà em nhớ mãi. Ghi lại một số từ ngữ diễn tả cảm xúc của em khi nghĩ về trải nghiệm đó.*- HS hoạt động cá nhân, kết nối với thực tế, nhớ lại những cảm xúc chân thật nhất về trải nghiệm của bản thân. Ghi chép ngắn gọn các nội dung theo yêu cầu.- Lưu ý, nếu không nhớ trải nghiệm tuổi thơ thì có thể nhắc lại trải nghiệm mới nhất mà các em vừa trải qua.- 3 HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân một cách ngắn gọn, súc tích.- GV động viên các em phát biểu một cách tự nhiên, chân thật.- GV có thể chia sẻ cùng HS về trải nghiệm tuổi thơ của chính mình, kết nối với bài học: *Qua việc đọc VB “Bầy chim chìa vôi” ở nhà, em có biết Mên và Mon có trải nghiệm tuổi thơ đáng nhớ nào không? Em có thích trải nghiệm đó không? Vì sao?*- GV khơi gợi vấn đề để nêu nhiệm vụ cho bài học mới. | Những chia sẻ trải nghiệm của HS |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 19 phút / tiết)*****Mục tiêu***- Xác định được tên chủ điểm, thể loại chính và câu hỏi lớn của bài học.- Kích hoạt được kiến thức nền về thể loại truyện.- Nhận biết được những đặc điểm của thể loại truyện: đề tài và chi tiết, tính cách nhân vật.- HS biết cách đọc văn bản và nêu được nét khái quát về tác giả, tác phẩm.- Nhận diện được những nét đặc sắc về chi tiết, tính cách, ngôn ngữ, cảm xúc… nhân vật- Nhận diện được cách xây dựng nhân vật độc đáo của tác giả.- Biết yêu qúy tuổi thơ và trân trọng giá trị cuộc sống. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/sản phẩm** |
| - NV1: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Tên bài học và lời đề từ của bài gợi cho con suy nghĩ gì?*- NV2: GV yêu cầu HS nghe giới thiệu về chủ điểm, thể loại; theo dõi phần *“Giới thiệu bài học”* (SGK/ tr. 9) và ghi tóm tắt các nội dung vào vở.- HS thực hiện nhiệm vụ 1, 2 (cá nhân) - NV1: 3 – 4 HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có)- Đối với NV1: GV nhận xét câu trả lời của HS.- Đối với NV2: GV hướng dẫn HS chốt lại tên chủ đề (*Bầu trời tuổi thơ*), thể loại chính (*truyện*)- NV1: GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức Ngữ văn và điền vào chỗ trống những từ khóa quan trọng.- NV2: GV yêu cầu HS vận dụng tri thức ngữ văn đã tìm hiểu để trả lời các câu hỏi về một tác phẩm truyện đã học: *+ Truyện “Gió lạnh đầu mùa” viết về đề tài gì? Dựa vào đâu mà em xác định được như vậy?*  *+ Ai là nhân vật chính? Nêu cảm nhận của em về tính cách nhân vật chính.*  *+ Nhắc lại một chi tiết trong truyện mà em nhớ nhất. Chia sẻ với các bạn vì sao em nhớ nhất chi tiết đó.*- HS vận dụng kiến thức đã được học để trả lời câu hỏi và trao đổi câu trả lời trong nhóm.- GV định hướng, gợi ý thêm để HS có câu trả lời phù hợp.- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp, đại diện khoảng 3 nhóm trình bày ngắn gọn. Các nhóm khác nhận xét.- GV nhấn mạnh lại các khái niệm về đề tài, chi tiết, tính cách nhân vật và lưu ý HS về vai trò của “Tri thức ngữ văn” trong quá trình đọc VB.- Hãy chia sẻ một trải nghiệm đẹp của tuổi thơ em. Ghi lại một số từ ngữ diễn tả cảm xúc của em khi nghĩ về trải nghiệm đó.- HS làm việc cá nhân.- HS chia sẻ- Yêu cầu HS dựa vào SGK, trình bày ngắn gọn những nét cơ bản về nhà văn Nguyễn Quang Thiều và văn bản Bầy chim chìa vôi- HS đứng tại chỗ trình bày những nội dung đã chuẩn bị ở nhà- HS khác bổ sung- GV chốt ghi bảng.- Hướng dẫn đọc nhanh.+ Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.+ Thể hiện rõ lời thoại của Mên và Mon (đặc biệt là giọng điệu lo lắng của Mon và Mên).- Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).+ Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.+ Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.- Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.- Yêu cầu học sinh điền nội dung vào phiếu học tập

|  |
| --- |
| **Truyện “Bầy chim chìa vôi”** |
| Thể loại |  |
| Đề tài |  |
| Nhân vật |  |
| Bố cục |  |
| Ngôi kể |  |

* HS báo cáo kết quả
* HS nhận xét
* GV chốt ghi nội dung lên bảng.
 | **A. GIỚI THIỆU BÀI HỌC**- Chủ đề: Bầu trời tuổi thơ- Thể loại: Truyện ngắn**B. TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**Trình bày được đề tài, chi tiết, tính cách nhân vật trong truyện qua phiếu BT điền vào chỗ trống và câu trả lời.**C. ĐỌC VĂN BẢN** **I. Đọc – tìm hiểu chung**1.Vài nét về tác giả - tác phẩma. Tác giả: Nguyễn Quang Thiều ( 1957)b. Tác phẩm: Xuất xứ in trong tập “*Mùa hoa cải bên sông*”.2. Đọc - tóm tắt chú thích từ ngữ3. Thể loại, ngôi kể: truyện ngắn kể ngôi thứ nhất4. Đề tài : Tuổi thơ và thiên nhiên5. Bố cục: - Bố cục: 3 phần+ P1: Từ đầu … “bắt đầu mùa sinh nở của chúng” 🡪 Cuộc trò chuyện của Mên và Mon ở đoạn 1+ P2: tiếp theo… “Vâng! Cứ lấy đò của ông Hảo mà đi”. 🡪 Cuộc trò chuyện của Mên và Mon ở đoạn 2+ P3: còn lại🡪 Cảnh bầy chim chìa vôi bay lên vào buổi bình minh. |
| - Chia nhóm lớp.- Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập 1- Thời gian: 7 phút\* GV gợi ý bằng cách chiếu lời của Mon lên màn hình.1. Qua lời của Mon, những hình ảnh nào được nhắc đến? Nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để diễn tả lời thoại của Mon?2. Qua đó, em hãy cho biết về nội dung của cuộc trò chuyện giữa Mên và Mon. 3. Quan sát lời thoại của Mên và Mon, tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của hai anh em.4. Qua cuộc trò chuyện ấy, em thấy tâm trạng của Mên và Mon như thế nào?5. Vì sao hai anh em Mên và Mon có tâm trạng như vậy?**HS:** - Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình).- Đọc đoạn văn: “*có lẽ bố chúng nói đúng… bắt đầu mùa sinh nở của chúng*”).**GV:** hướng dẫn HS chú ý đoạn 1 (đặc biệt là đoạn văn: “*có lẽ bố chúng nói đúng… bắt đầu mùa sinh nở của chúng*”. **GV**:- Yêu cầu HS trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS:** - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.- HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).- Nhận xét câu trả lời của HS.- Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:Ở phần 2, Mon nói với Mên về chuyện gì?- Chia nhóm cặp đôi.- Phát phiếu học tập 2 và giao nhiệm vụ cho các nhóm**HS**: làm việc cá nhân, làm việc nhóm cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ học tập.**GV**: - Dự kiến khó khăn: HS khó đưa ra nhận xét về nhân vật Mon.- Tháo gỡ khó khănbằng cách đặt câu hỏi phụ (Nếu ở phần 1, Mon chủ yếu là hỏi thì ở phần 2 Mon chủ yếu nói về nội dung gì? Qua nội dung đó em sẽ nhận xét được về nhân vật Mon).**GV:**- Yêu cầu HS trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS**- Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.- Các nhóm cặp đôi khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).- Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của các cặp đôi.- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau.- GV đặt câu hỏi: Tìm các chi tiết diễn tả: thời gian, khung cảnh bãi sông, cảnh cất cánh của bầy chim chìa vôi và tâm trạng của 2 đứa bé?- Giao nhiệm vụ cho các nhóm.**HS** đọc vb và tìm chi tiết trong tác phẩm.**GV** hướng dẫn HS tìm chi tiết (nếu cần).**GV** yêu cầu HS báo cáo, GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS**:- Báo cáo sản phẩm của nhóm mình.- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.-Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.- Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.? Nội dung chính của văn bản “Bầy chim chìa vôi” là gì? Nội dung đó có mối quan hệ như thế nào với chủ đề của bài 1?? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong truyện?? Sau khi học xong văn bản “Bầy chim chìa vôi”, em học tập được điều gì về cách lựa chọn đề tài, về cách kể chuyện và về việc lựa chọn chi tiết của tác giả khi kể chuyện?**HS** suy nghĩ cá nhân và ghi câu trả lời ra giấy.**GV** hướng theo dõi, quan sát HS làm việc cá nhân, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).**GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.- Chốt nội dung phần tổng kết lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung sau. | **II. Đọc – tìm hiểu chi tiết****1. Cuộc trò chuyện thứ nhất của Mên và Mon**

|  |
| --- |
| **Cuộc trò chuyện thứ nhất của Mên và Mon**  |
|  | **Chi tiết** |
| **Thời gian** | - Khoảng hai giờ sáng |
| **Hoàn cảnh** | - Mưa vẫn to- Tiếng nước sông dâng cao xiên xiết chảy |
|  **Nội dung cuộc nói chuyện** | - Mưa- Nước sông lên to- Bãi cát giữa sông- Chim chìa vôi |
| **Tâm trạng của Mên và Mon** | Mon : Em sợMên : Tao cũng sợ |
| **Nhận xét** | - **Nghệ thuật**: sử dụng ngôn ngữ bình dị, chân thật, gẫn gũi với đời thường.- **Nội dung**: xoay quanh việc Mên và Mon lo sợ bầy chim chìa vôi non sẽ bị chết đuối trước nguy cơ bãi cát giữa sông bị ngập do trời mưa to. 🡪 Mên và Mon là hai cậu bé hồn nhiên, ngây thơ, có trái tim trong sáng, giàu tình yêu thương đối với loài vật. |

**2. Cuộc trò chuyện thứ hai của Mên và Mon**

|  |
| --- |
| **Giải cứu bầy chim chìa vôi** |
| Lời của Mon | Lời của Mên |
| - Anh đã nhìn thấy chim chìa vôi nó bay từ bãi cát vào bờ bao giờ chưa?- Tổ chim sẽ bị chìm mất.- Hay mình mang chúng nó vào bờ.…- Tổ chim ngập mất anh ạ. Mình phải mang chúng nó vào bờ, anh ạ.- Vâng, cứ lấy đò của ông Hảo mà đi. | - Chưa.- Thế làm thế nào bây giờ?- Bây giờ nước to lắm, làm sao mà lội ra đấy được.- Đi bây giờ à? |
| 🡪 *Nghệ thuật*: sử dụng ngôn ngữ đối thoại.🡪 *Nội dung*: Thể hiện quyết tâm giải cứu bầy chim chìa vôi ở bãi cát giữa sông của hai đứa trẻ. |
|  **Giải cứu cá bống** |
| - Mon trộm con cá bống của bố đem thả ra sông. |
| 🡪 Mon là cậu bé có trái tim nhân hậu. |

**3. Cảnh bầy chim chìa vôi cất cánh**- Thời gian: vào buổi sáng bình minh.- Khung cảnh bãi sông: Dòng nước khổng lồ nuốt chửng phần còn lại cuối cùng của dải cát.- Cuộc cất cánh của bầy chim chìa vôi:+ Một cảnh tượng như huyền thoại hiện ra.+ Những cánh chim bé bỏng và ướt át đột ngột bứt khỏi dòng nước khổng lồ...+ Cuối cùng bầy chim đã thực hiện xong chuyến bay quan trọng, đầu tiên và kì vĩ nhất trong đời của chúng…- Tâm trạng của Mon và Mên khi chứng kiến cảnh bầy chim chìa vôi cất cánh:+ Đứng không nhúc nhích+ Trên gương mặt tái nhợt của chúng hửng lên ánh ngày.+ Cả hai đã khóc tự lúc nào.+ Chúng cùng nhìn nhau và bật cười.🡪 Nghệ thuật: miêu tả tâm lí nhân vật.🡪 Lúc đầu, Mên và Mon căng thẳng, lo lắng. Sau khi bầy chim chìa vôi non cất cánh thì Mên và Mon sung sướng, hạnh phúc.**III. Tổng kết:****1. Nghệ thuật**- Đề tài gần gũi với cuộc sống của trẻ thơ ở chốn quê thanh bình.- Sử dụng ngôi kể thứ ba (người kể giấu mình, không xưng “tôi”).- Ngôn ngữ đối thoại mộc mạc, gần gũi, tự nhiên.- Ngôn ngữ kể tự nhiên.- Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu để kể/tả. **2.** **Nội dung:**Ca ngợi trái tim ngây thơ, tràn đầy tình yêu thương, nhân hậu của trẻ nhỏ và những cảm nhận kì diệu của tuổi thơ |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP *( 7 phút / tiết)******Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học. |
| **1. Luyện tập đọc hiểu**GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Khi đọc một VB truyện, em cần chú ý những yếu tố nào?*HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ.Khoảng 3, 4 HS chia sẻ kết quả sản phẩm, góp ý, bổ sung cho sản phẩm của bạn. GV nhận xét, đánh giá kết quả sản phẩm, nhấn mạnh cho HS một số kĩ năng đọc hiểu. **2. Viết kết nối với đọc**GV yêu cầu HS:*Viết đoạn văn (khoảng 5* – *7 câu) kể lại sự việc bầy chim chìa vôi bay lên khỏi bãi sông bằng lời của một trong hai nhân vật Mon hoặc Mên (ngôi kể thứ nhất).*Hướng dẫn HS chọn nhân vật kể, ngôi kể; chú ý thay đổi lời kể theo ngôi thứ nhất, lựa chọn giọng kể phù hợp, đảm bảo sự việc, đầy đủ chi tiết. GV quan sát, hỗ trợ những HS gặp khó khăn.Một sốHS trình bày đoạn văn trước lớp. Các HS khác căn cứ vào các tiêu chí đánh giá để nhận xét về sản phẩm của bạn. Các tiêu chí có thể như sau: - Nội dung: Kể đúng nội dung sự việc, đảm bảo đầy đủ, chính xác của các chi tiết- Ngôi kể: Sử dụng ngôi kể thứ nhất- Chính tả và diễn đạt: Đúng chính tả và không mắc lỗi diễn đạt- Dung lượng: khoảng 5- 7 câuGV nhận xét, đánh giá; rút kinh nghiệm cho HS. | - Câu trả lời:+ Cần chú ý đề tài để có định hướng đọc hiểu đúng.+ Chú ý các sự kiện chính, chi tiết tiêu biểu về nhân vật (lời nói, cử chỉ, hành động…) để hiểu nội dung, nghệ thuật của truyện. - Đoạn văn của HS bảo đảm đúng yêu cầu.  |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG ( 5 phút / tiết)*****Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống mới trong học tập và thực tiễn. |
| GV yêu cầu HS thực hiện ở nhà:*- Vẽ tranh thể hiện một chi tiết nghệ thuật trong văn bản “Bầy chim chìa vôi” mà em ấn tượng nhất.**- Tìm đọc một truyện ngắn có chủ đề về thế giới tuổi thơ và điền thông tin phù hợp vào nhật kí đọc sách do em thiết kế theo mẫu gợi ý. Chuẩn bị chia sẻ kết quả đọc mở rộng của em với các bạn trong nhóm hoặc trước lớp.* HS tự tìm đọc một truyện ngắn theo yêu cầu, nhận biết đề tài, chi tiết, ấn tượng chung về nhân vật và ghi lại kết quả đọc vào nhật kí đọc sách; chuẩn bị trao đổi kết quả đọc ở tiết Đọc mở rộng | - Tranh vẽ của HS.- Nhật kí đọc sách, chuẩn bị cho phần trao đổi ở tiết Đọc mở rộng. |

**4.** **Hướng dẫn về nhà học bài và chuẩn bị tiết sau**:(1’)

Đọc trước bài thực hành Tiếng Việt và làm các bài tập.